

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH PHÁT BẮC GIANG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH PHÁT BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400897860

3. Ngày thành lập: 12/11/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 77, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0879.199.777

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê          | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                              | 6820        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                              | 4101        |
| 4.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                        | 4102        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                       | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                            | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                              | 4229        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                     | 4299        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                         | 4311        |
| 10. | Chăn nuôi khác                                                                                 | 0149        |
| 11. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                  | 0150        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                   | 0161        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                    | 0162        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                | 0163        |
| 15. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                  | 0164        |
| 16. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                    | 1061        |
| 17. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                  | 1080        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Không bao gồm môi giới bảo hiểm, môi giới bất động sản) | 4610        |
| 19. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                         | 4620        |

|     |                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                      | 4631 |
| 21. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                  | 4632 |
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                              | 4653 |
| 23. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                        | 4661 |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                   | 4669 |
| 25. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp) | 4711 |
| 26. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4721 |
| 27. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                    | 4722 |
| 28. | Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                                   | 5224 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                                                 | 5229 |
| 30. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                    | 8292 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng của công ty                                                                   | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                    | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BÁ THỊNH     | Thôn Kim Sa, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     | 121236456                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Tổng số                   | 500.000    | 50.000.000.000        | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 500.000    | 50.000.000.000        | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | DƯƠNG THỊ THU TRANG | Lô số 40, Lán 1, Tiểu khu dân cư Đồng Cửa, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 250.000    | 25.000.000.000        | 25,000    | 121366280                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                         | Tổng số                   | 250.000    | 25.000.000.000        | 25,000    |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                                                   |                                    |         |                |        |           |  |
|---|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|----------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>LÂM TÙNG | Số nhà 32, ngõ<br>165, Phường<br>Khương Thượng,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000 | 25.000.000.000 | 25,000 | 013203763 |  |
|   |                    |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0              | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0              | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0              | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0              | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                   | Tổng số                            | 250.000 | 25.000.000.000 | 25,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121366280

Ngày cấp: 30/06/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô số 40, Làn 1, Tiểu khu dân cư Đồng Cửa, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô số 40, Làn 1, Tiểu khu dân cư Đồng Cửa, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang